TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức D

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Trung L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/11/1991 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm L, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ S, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn Q, sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, cùng trú tại: xóm L, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Long Thị T, sinh năm: 2001, trú tại: xã L, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/4/1981 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Văn H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1954, trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Củng Thị H, sinh

năm: 1980 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Tô Vũ Đ - sinh năm 1964; trú tại: xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2019, có một người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho Nông Trung L hỏi "có mua ma túy đá không". L trả lời không có tiền mua. H bảo sẽ cho L nợ số ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). L đồng ý. Sau đó, H đến gần phòng trọ của L rồi đưa cho L 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) túi nhỏ ma túy đá. L cầm ma túy về phòng trọ còn H đi đâu không rõ. Tối ngày 22 và 24/9/2019, L lấy một ít ma túy đá trong 01 (một) túi ma túy đá ra sử dụng bằng cách đốt hít qua giấy bạc. Số ma túy đá còn lại L cho vào một hộp nhựa màu đen để dưới nền đất cạnh đầu giường trong phòng trọ mình.

Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2019, Hoàng Văn D tới phòng trọ của L để nhờ sửa điện thoại. Đến 18 giờ cùng ngày, D quay lại để lấy điện thoại nhưng do chưa sửa xong nên D ở lại ngồi chờ. Được khoảng 15 phút thì có M là bạn của L đến rủ L đi ăn nhưng L không đi. Sau đó, D đã mượn xe của M để đi mua nước uống. Khi D vừa đi thì có một đôi nam nữ đến hỏi L có mua heroine không. L bảo không có tiền mua. Đôi nam nữ đã nói nếu có ma túy đá thì đổi lấy heroine. L đồng ý rồi lấy một ít ma túy đá mua ngày 22/9/2019 đổi lấy 01 (một) gói heroine với đôi nam nữ này. Khi đôi nam nữ đi ra ngoài để về thì D quay lại. Họ hỏi D có mua heroine không. D hỏi giá bao nhiêu, đôi nam nữ bảo D giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) một chỉ. D nói đắt quá không có tiền mua, chỉ có tiền mua lẻ. Khi đó, người nam thanh niên đã bảo với D có lẻ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) có mua không. D đồng ý. D đi vào phòng trọ bảo L và M góp tiền mua heroine. L không có tiền nên không góp còn M góp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), D góp 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau, đôi nam nữ quay lại phòng trọ của L và gọi D ra gần phòng trọ của L để trao đổi. D đưa nam thanh niên số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và người đó đưa cho D 01 (một) vỏ bao thuốc lá du lịch bên trong có 10 (mười) gói heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. D cầm gói heroine vừa mua được quay lại phòng trọ của L rồi đưa cho M 01 (một) gói heroine để sử dụng, đồng thời D gọi điện cho Tô Vũ Đ (sinh năm: 1964; trú tại: xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến đón D về. Sau đó, D lại tiếp tục mượn xe của M ra ngoài mua thuốc lá. Khi D đi thì Tô Vũ Đ đến. Đ nhìn thấy mảnh giấy bạc trên nền phòng trọ do L sử dụng heroine đổi với đôi nam nữ còn thừa nên đã cầm lên đốt sử dụng. Một lúc sau, D quay lại, M bảo D đưa cho M 02 (hai) gói heroine để M đi về. Khi M về được khoảng 05 phút thì tổ công tác đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng đến kiểm tra phòng trọ của L đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 27/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 183 đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Mẫu gửi vật giám định Mẫu 02, Hoàng Văn D. Tại bản kết luận giám định số: 251/GĐMT ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Ngày 10/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 188 đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Mẫu gửi vật giám định Mẫu QT01, Nông Trung L. Tại bản kết luận giám định số: 5997/C09-TT2 ngày 18/10/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*.

Hành vi của Nông Trung L và Hoàng Văn D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTP ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Trung L và Hoàng Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Trung L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 5997/C09-TT2 ngày 18/10/2019 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an. Đối với các đồ vật, tài sản bị thu giữ bị cáo có ý kiến như sau: 03 (ba) mảnh giấy bạc bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bình thủy tinh cao khoảng 15cm, trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh và đầu hút nước giải khát bị cáo nhặt được khi đi đổ rác ở đầu ngõ, bị cáo không sử dụng bình thủy tinh này để sử dụng ma túy đá bởi bị cáo thường hay sử dụng ma túy bằng giấy bạc; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc bị cáo sửa hộ một người đàn ông nhưng không sửa được; chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA là của bị cáo nhưng đã bị hỏng; chiếc ví giả da màu nâu là của bị cáo để đựng giấy tờ. Những đồ vật, tài sản này bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 251/GĐMT ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đối với các đồ vật, tài sản bị thu giữ bị cáo có ý kiến như sau: 02 (hai) chiếc điện thoại trong đó 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA; 01 (một) điện thoại di động, màu trắng vàng, mặt sau có chữ Iphone là của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không dùng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 4.303.000 đồng (bốn triệu ba trăm linh ba nghìn đồng) là tiền bị cáo lao động mà có; chiếc ví giả da màu nâu

là của bị cáo để đựng giấy tờ. Những đồ vật, tài sản này bị cáo đề nghị được nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo Nông Trung L, Hoàng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nông Trung L từ 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu 01 mặt trước ghi vụ: Nông Trung L, sinh năm 1991; HKTT: C, H, Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ S, phường Đ, thành phố C; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 25/9/2019.

+ 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu 02 mặt trước ghi vụ: Hoàng Văn D, sinh năm 1981; HKTT: xóm B, H, H, Cao Bằng; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 25/9/2019.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 5997/C09 (TT2).

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc đã cháy xém.

+ 01 (một) bình thủy tinh cao khoảng 15cm, trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh và đầu hút nước giải khát.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nông Trung L:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 354253061981475.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu viền có chỉ trắng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 355752103031834.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu trắng vàng, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 352049072835482.

+ 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 4.303.000 đồng (bốn triệu ba trăm linh ba nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu có chữ Beallerry.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 25/9/2019 tại phòng trọ của Nông Trung L tại tổ S, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Nông Trung L có hành vi tàng trữ trái phép 0,52g (không phảy năm mươi hai gam) methamphetamine và Hoàng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,39g (không phảy ba mươi chín gam) heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)…".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy và là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Trung L, bị cáo Hoàng Văn D là các đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Nông Trung L từ 18 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Hoàng Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu 01 mặt trước ghi vụ: Nông Trung L; 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu 02 mặt trước ghi vụ: Hoàng Văn D; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 5997/C09 (TT2) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 03 (ba) mảnh giấy bạc đã cháy xém; 01 (một) bình thủy tinh cao khoảng 15cm, trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh và đầu hút nước giải khát; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 354253061981475 và 01 (một) ví giả da màu nâu viền có chỉ trắng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nông Trung L nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 355752103031834; 01 (một) điện thoại di động, màu trắng vàng, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 352049072835482; 01 (một) ví giả da màu nâu có chữ Beallerry; số tiền 4.303.000 đồng (bốn triệu ba trăm linh ba nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn D nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Tô Vũ Đ: Đ khai nhận mục đích đến phòng trọ của Nông Trung L là để đón Hoàng Văn D về. Khi đến Đ đã nhìn thấy mảnh giấy bạc có heroine trên nền nhà phòng trọ của L sử dụng còn thừa nên đã cầm lên sử dụng. Đ không trao đổi ma túy và cũng không biết về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L và D. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ (quyết định xử phạt hành chính số: 45/QĐ-XPHC ngày 19/02/2020 với số tiền 500.000 đồng).

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy đá cho Nông Trung L ngày 22/9/2019: Trước lúc bị bắt khoảng 01 (một) tháng L và H quen nhau tại quán nướng ngay đầu ngõ vào phòng trọ của L. H tự giới thiệu tên và nhà ở Trùng Khánh. Còn họ tên và địa chỉ cụ thể của H như thế nào L không biết. L không nhớ số điện thoại của H. Số điện thoại khi H gọi cho L ngày 22/9/2019 do điện thoại hỏng nên đã mất số. Việc trao đổi ma túy giữa H và L không ai biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ xác minh đối với người đàn ông tên H.

Đối với đôi nam nữ đến phòng trọ của L để bán ma túy: Nông Trung L có gặp nam thanh niên tại quán nước trên quảng trường thuộc phường Đ, thành phố C tối ngày 23/9/2019. L không nhớ người này giới thiệu tên gì, người này không nói địa chỉ cho L biết. Qua nói chuyện L biết người này cũng sử dụng ma túy. L có nói địa chỉ phòng trọ của L cho người này và bảo người này rảnh rỗi thì qua phòng trọ của L chơi. Ngày 25/9/2019 người này dẫn theo một người phụ nữ đến phòng trọ của L để bán ma túy. Người phụ nữ L cũng không quen biết và cũng không biết tên tuổi địa chỉ. Hoàng Văn D có mua ma túy với đôi nam nữ này nhưng cũng không quen biết và không biết địa chỉ đôi nam nữ này ở đâu. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ xác minh đối với đôi nam nữ này.

Đối với người đàn ông tên M đến phòng trọ của L: L quen M tại Bến xe khách cũ thành phố C khi đang đi tìm mua ma túy để sử dụng. M có đến phòng trọ của L chơi một vài lần. M có nói nhà ở huyện H còn cụ thể ở đâu L không biết. Hoàng Văn D và Tô Vũ Đ cũng không quen biết M và không biết địa chỉ của M ở đâu. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ xác minh đối với người đàn ông tên M.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Trung L, Hoàng Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Trung L và bị cáo Hoàng Văn D.

Xử phạt:

- Bị cáo Nông Trung L 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 25/9/2019.

- Bị cáo Hoàng Văn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 25/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân mẫu 01 Nông Trung L, sinh năm 1991; HKTT: C, H, Cao Bằng; chỗ ở: Tổ S, phường Đ, thành phố C; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cân mẫu 02 Hoàng Văn D, sinh năm 1981; HKTT: xóm B, H, H, Cao Bằng; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 5997/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ 01 (một) bình thủy tinh cao khoảng 15cm, trên đầu có gắn 01 ống thủy tinh và đầu hút nước giải khát được thu giữ dưới gầm giường trong phòng trọ Nông Trung L.

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc đã cháy xém được thu giữ trên nền đất trong phòng trọ của Nông Trung L.

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, không có nắp ốp pin thu giữ trên nền trong phòng trọ của Nông Trung L.

- Trả lại cho bị cáo Nông Trung L:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 354253061981475 (kiểm tra đằng sau bên trong máy), điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu viền có chỉ trắng của Nông Trung L.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D:

+ 01 (một) điện thoại màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 355752103031834 (kiểm tra dưới pin) của Hoàng Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu trắng vàng, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 352049072835482 (kiểm tra mặt sau của máy) của Hoàng Văn D.

+ Số tiền 4.303.000 đồng (bốn triệu ba trăm linh ba nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tiền Việt Nam: 4.303.000 đ (bốn triệu ba trăm linh ba nghìn đồng). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền số 254/KL-CAB ngày 31/3/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) nhưng tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu có chữ Beallerry của Hoàng Văn D.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Nông Trung L, Hoàng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai